**vietcuongltt@gmail.com**

**Bản đặc tả, ma trận, đề kiểm tra cuối học kì II, Môn Ngữ văn, lớp 8**

**1. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận về tác phẩm văn học**  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***3*** | ***0*** | ***5*** | ***0*** | ***0*** | ***2*** | ***0*** | ***1*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **15%** | **25%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | **40%** | **60%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** |  | **Truyện**  | **Nhận biết** - Nhận biết được kiểu văn bản, nhân vật kể chuyện- Nhận biết được từ tượng hình, tượng thanh.**Thông hiểu**- Hiểu được chủ đề của truyện, đặc sắc nghệ thuật, ý nghĩa của một số chi tiết, câu văn trong tác phẩm.- Hiểu được hành động, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật.**Vận dụng**- Nhận xét được ý nghĩa bài học, thông điệp rút ra từ câu chuyện.-Rút ra bài học cho bản thân thông qua những hành động, việc làm cụ thể trong cuộc sống. | 3TN(1,2,3) | 5TN(4,5,6,7,8) | 2TL(9,10) |  |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận về tác phẩm truyện** | -**Nhận biết**: bài viết đảm bảo bố cụ ba phần, đúng dạng bài nghị luận về tác phẩm truyện : phân tích nhân vật.-**Thông hiểu**: Bài viết nêu được những nhận xét, đánh giá của người viết về nhân vật trong tác phẩm, hình thành được hệ thống luận điểm.-**Vận dụng** : Bài nêu và phân tích được những luận điểm về nhân vật, biết sử dụng ngữ liệu trong tác phẩm để phân tích mọt cách mạch lạc, rõ ràng.-**Vận dụng cao: Bài** viết nêu rõ được hệ thống luận điểm, phân tích tốt các luận điểm, sử dụng lí lẽ, dẫn chứng hợp lí, kí năng lập luận tốt, thuyết phục. |  |  |  | 1TL |

**Đề kiểm tra cuối kì II môn Ngữ văn 8**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 ***Người ăn xin***

*Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi.*

*Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!*

*Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.*

*Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.*

*Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.*

*Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:*

*- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*

*Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.*

*Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

**Câu 1**. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

**A**. Văn bản tự sự  **B**. Văn bản thông tin **C**.Văn bản nghị luận **D**. Văn bản miêu tả

**Câu 2.** Nhân vật kể chuyện trong văn bản trên là ai?

**A.** Người ăn xin **B.** Cậu bé **C.** Tác giả **D.** Người qua đường

**Câu 3**. Từ nào sau đây ***không phải*** là từ tượng hình?

**A**.lọm khọm **B**. run rẩy **C**. rên rỉ **D**. chằm chằm

**Câu 4**. Dòng nào sau đây nêu đúng và đủ nhất chủ đề của truyện:

**A**. Tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia giữa người với người.

**B**. Tinh thần tương thân tương ái.

**C**. Ý thức sẻ chia với đồng loại, nhất là người gặp khó khăn.

**D**. Tình yêu thương giữa con người với con người.

**Câu 5**. Khi ông lão nói : “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”* thì theo em, cậu bé đã cho ông lão cái gì?

**A**.Tiền bạc **B**.Thức ăn **C**.Tấm lòng **D**. Sự cảm thông

**Câu 6**. Hành động và lời nói của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé với ông lão như thế nào?

**A**. Cậu cảm thấy tội nghiệp cho ông lão.

**B**. Cậu bé thấy thương hại ông lão.

**C**. Cậu bé không muốn ông lão nghèo làm phiền mình.

**D**. Cậu bé rất chân thành, thương cảm và muốn giúp đỡ ông lão.

**Câu 7**. Câu “*Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.”* Thuộc kiểu câu nào chia theo mục đích nói?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**.Câu trần thuật | **B**. Câu nghi vấn | **C**. Câu cầu khiến | **D**.Câu cảm thán |

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây không đúng với nghệ thuật của truyện trên?

**A**. Hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, sinh động, ngôn ngữ giàu chất thơ.

**B**. Cách kể chuyện tự nhiên, gần gũi.

**C**. Khắc họa tâm lí nhân vật sâu sắc.

**D**. Cốt truyện ngắn gọn, súc tích..

**Câu 9**. Theo em, cậu bé đã nhận được gì từ ông lão ăn xin?

**Câu 10.** Từ câu chuyện trên, em thấy mình cần có cách ứng xử như thế nào khi gặp những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn? Hãy trình bày ý kiến của em thành một đoạn văn ngắn.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật “Tôi” – cậu bé trong văn bản ***“Người ăn xin***” thuộc phần Đọc -hiểu trên?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần** **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS nêu được suy nghĩ, có thể xoay quanh những ý cơ bản như :-Cậu bé đã nhận được từ ông lão ăn xin lòng biết ơn, sự trân trọng và tình cảm chân thành...-Cậu cũng nhận được từ ông lão bài học cuộc sống vô cùng quý giá: Tình người, sự đồng cảm và tấm lòng nhân hậu còn quý giá và quan trọng hơn bất kì giá trị vật chất nào...(HS có thể có những suy nghĩ khác đảm bảo đúng đắn và có tính nhân văn vẫn cho điểm tối đa) | 1,0 |
| **10** | -Về hình thức : HS viết đoạn văn ngắn dung lượng khoảng 10 câu, - Về nội dung : HS diễn đạt theo suy nghĩ của bản thân, nêu được những hành động, việc làm cụ thể. Ví dụ:+Có thái độ tôn trọng, chân thành khi gặp người khó khăn, hoạn nạn ...+ Biết thương yêu, đồng cảm, sẻ chia với những khó khăn của họ...+ Động viên, khích lên, giúp đỡ học một cách tinh tế, khéo léo để tránh làm cho họ tổn thương... | 1,0 |
|  |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện* |  |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Cảm nhận về nhân vật cậu bé trong câu chuyện.  | 0,25 |
|  | *c.HS có thể triển khai theo nhiều cách, có thể đảm bảo các yêu cầu sau:***1. Mở bài:** - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, giới thiệu chung về nhân vật cậu bé trong câu chuyện. | 0,5 |
|  | **2.Thân bài: Phân tích nhân vật cậu bé:** **Luận điểm 1: Nhân vật cậu bé là người có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, sẻ chia với những cảnh đời, con người bất hạnh trong cuộc sống.**- Đứng trước tình thể gặp ông cụ nhưng bản thân chẳng có gì , cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biết *nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia.* Và cuối cùng, cậu lấy hết can đảm nói với ông cụ: “ Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả” Những cử chỉ, lời nói ấm áp yêu thương của cậu, thể hiện một tấm lòng đẹp, một trái tim nhân hậu. Điều đó còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. **Luận điểm 2: Nhân vật cậu bé mặc dù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối xử vô cùng văn hóa, đúng mực, rất đáng trân trọng.**- Khi gặp tình thể khó xử, nhân vật "tôi" đã có cách giải quyết vô cùng, văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường... - Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin thấy được tôn trọng, được sẻ chia...**\* Đánh giá chung về nghệ thuật:**+ Câu chuyện kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật "tôi" là người trực tiếp tham gia các sự việc trong câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc. + Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật “tôi” qua ngôn ngữ, hành động. + Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu chuyện; nhan đề thể hiện được chủ đề của văn bản. | 2,5 |
|  | **3. Kết bài**- Khẳng định lại ý nghĩa của hình tượng nhân vật, giá trị của tác phẩm, liên hệ bài học. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Chữ viết sạch đẹp, cẩn thận. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, trình bày khoa học. Diễn đạt mạch lạc, lập luận sắc sảo, trôi chảy. |  |